

Án số: 139/2024/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và bà Trần Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136 /2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/QĐXX-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc V**, sinh ngày 20/12/1982; nơi sinh: Tỉnh T; nơi cư trú: Thôn H, xã T1, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức M (ông M được hưởng chế độ phụ cấp đối với người hoạt động kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc hóa học) và bà Trần Thị L; vợ là chị Trần Thị O và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2024 đến nay, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Tăng Văn L1, sinh năm 1971, (vắng mặt có lý do);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T2, tỉnh T.

* Người làm chứng:

- Chị Tăng Thị H1, sinh năm 1974, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T2, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Đức M1, sinh năm 1978, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ1 2, xã P, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1964, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T2, tỉnh T;

- Anh Bùi Duy V1, sinh năm 1971, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 22A5, đường L2, tổ 34, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1975, (đều vắng mặt có lý do);

Đều cư trú: Số nhà 142A, đường T4, tổ 01, phường K1, thành phố T, tỉnh T,.

- Chị Hà Thị T5, sinh năm 1974, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T2, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 06/02/2023, anh Tăng Văn L1 điều khiển tàu thủy mang số hiệu TB-1224 chở đá đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ T6, địa chỉ tại bờ đê sông T7, thuộc địa phận thôn Đ2, xã V2, thành phố T do chị Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Văn H3 làm chủ để bán đá cho anh H3. Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2024, bị cáo Vũ Ngọc V (bị cáo V có chứng cứ sơ cấp nghề, ngành nghề đào tạo: CN vận hành xe máy công trình hợp lệ) làm thuê cho anh Vũ Văn H4 điều khiển máy xúc của công ty T6 vào vị trí mố cạnh bờ sông T7 (vị trí dành cho máy xúc đổ để mức vật liệu từ tàu lên bến bãi) để mức đá từ dưới tàu lên các ô tô chờ đi công trình xây dựng. Ban đầu khi tàu còn nhiều đá thì bị cáo V một mình điều khiển máy xúc mức đá từ dưới tàu lên các ô tô trên bến bãi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày do đá trên tàu còn ít, bị cáo V không thể quan sát được bên dưới khoang tàu để mức đá nên anh Tăng Văn L1 và người phụ tàu của anh L1 là Nguyễn Văn S1 cầm xẻng xuống khoang tàu hót đá vào một vị trí để bị cáo V mức đá. Anh L1 thống nhất với bị cáo V là khi anh L1 hót đá vào một vị trí ở đáy tàu xong, anh L1 dơ xẻng lên trời làm hoa tiêu báo hiệu cho bị cáo V biết để bị cáo hạ gầu mức xuống vị trí anh L1 dơ xẻng để mức đá còn anh L1 đi ra vị trí khác. Sau khi đã làm như trên nhiều lần, đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh L1 hót đá vào một vị trí rồi dơ xẻng lên báo hiệu nhưng sau đó quên không đi ra chỗ khác mà tiếp tục đứng tại đó cúi xuống hót đá, bị cáo V thấy xẻng dơ lên báo hiệu như mọi lần trước nên nghĩ rằng anh L1 đã đi ra chỗ khác, vì vậy bị cáo V điều khiển máy xúc hạ gầu mức xuống vị trí đó để mức đá thì gầu mức đè vào người anh L1 khi anh L1 đang cúi người xuống hót đá. Lúc này anh Sáng quay ra nhìn thấy gầu máy xúc đè vào người anh L1 nên đã hô hoán lên, bị cáo V nghe thấy và điều khiển gầu của máy xúc lên. Anh L1 ngã sấp mặt xuống tàu bị thương, mọi người đã gọi xe cấp cứu đưa anh L1 đi Bệnh viện cấp cứu. Hậu quả: Anh Tăng Văn L1 bị thương tích và phải điều trị tại các Bệnh sau: Bệnh viện đa khoa tỉnh T, Bệnh viện V2, Bệnh viện B, Bệnh viện 103 và Bệnh viện 108. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Tăng Văn L1 tại thời điểm giám định bổ sung là: 94%.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 52/23/TgT ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: * Đa chấn thương do tai nạn lao động làm: Chấn thương ngực: Gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9 bên phải. Gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8,9,10 bên trái; Xây xát da, bầm

tím vùng bả vai trái, vùng mạn sườn trái, mặt trong khuỷu tay trái và mặt trong đầu gối trái; Đã được xử trí: đặt nội khí quản, thở máy, truyền dịch, vận mạch, dẫn lưu màng phổi, hội chẩn, đề nghị chuyển bệnh viện V2; * Hiện tại: Còn đau các vết thương, đau vùng ngực, khó thở; Hai tay: Vận động còn yếu. Hai chân hiện không vận động được; Hiện bệnh nhân Tăng Văn L1 vẫn đang điều trị tích cực tại bệnh viện V2 nên chưa đánh giá được hết các tổn thương khác; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Tăng Văn L1 tại thời điểm giám định là 52% (bút lục số 56, 57);

- Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 205/KLTTCT-TTPY ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: 1. Các kết quả chính: Vùng cằm có vết loét lớn đã liền sẹo; Vùng cổ trước có vết sẹo nhỏ mở khí quản; Vùng bụng bên trái có vết sẹo nhỏ mở thông dạ dày; Vùng lưng có vết sẹo nhỏ; Trên xương mu có vết sẹo trung bình mở dẫn lưu bàng quang; Đường nách giữa bên phải tương ứng khoang liên sườn 4 có vết sẹo mở dẫn lưu nhỏ; Đường nách giữa bên trái tương ứng khoang liên sườn 4 có vết sẹo mở dẫn lưu nhỏ; Vùng cụt có vết loét chưa liền sẹo; Mông phải có vết loét trung bình đã liền sẹo; Mặt trong đầu gối trái có vết sẹo nhỏ; Mất cá ngoài chân phải có vết loét nhỏ đã liền sẹo; Tổn thương tủy sống gây liệt hoàn toàn nửa người dưới; Gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9 bên phải; Gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8,9,10 bên trái; Vỡ lún D2, D3; Gãy gai sau D1; 2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Tăng Văn L1 tại thời điểm giám định bổ sung là: 94%

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 142/CT - VKSTPTB ngày 31 tháng 7 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Ngọc V về tội “Vô ý gây thương tích” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc V phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tăng Văn L1 theo thỏa thuận với tổng số tiền là 600.000.000 đồng, gồm: chi phí điều trị, ngày công lao động bị mất, thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, tiền ngày

công không lao động được của bị hại và tiền ngày công nghỉ việc của người chăm sóc bị hại và các khoản khác, anh L1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác về dân sự.

- Về vật chứng: Đối với 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC200-8N1 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H3 - chủ bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ T6. Cơ quan điều tra đã bàn giao lại chiếc máy xúc trên cho anh H3 quản lý, sử dụng nên không phải giải quyết về vật chứng.

Bị cáo Vũ Ngọc V xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Vô ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Lời khai của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường; các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; Bệnh viện đa khoa tỉnh T, Bệnh viện V2, Bệnh viện B, Bệnh viện 103 và Bệnh viện 108 điều trị cho bị hại; lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2023, tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ T6, ở bờ đê sông T7, thuộc địa phận thôn Đ2, xã V2, thành phố T. Trong quá trình điều khiển máy xúc để mức đá ở dưới khoang tàu lên xe ô tô; Vũ Ngọc V do quá tự tin, nghĩ rằng anh Tăng Văn L1 không còn ở vị trí dưới khoang tàu nên đã điều khiển hạ gầu máy xúc xuống mức đá làm gầu máy xúc đè trúng người anh L1. Hậu quả: anh L1 bị đa thương tích phải điều trị tại các Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Bệnh viện V2; Bệnh viện B; Bệnh viện 103

và Bệnh viện 108. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh L1 tại thời điểm giám định bổ sung là: 94% (chín mươi tư phần trăm).

[3] Bị cáo Vũ Ngọc V có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm của việc điều khiển gầu mức của máy xúc khi tầm nhìn bị hạn chế cho nên khi mức đá bị cáo và bị hại đã thoả thuận khi bị hại dơ xẻng lên làm hoa tiêu báo hiệu xẻng dơ lên vị trí nào thì bị cáo điều khiển hạ gầu mức xuống vị trí đó để mức đá và bị hại dời ra vị trí khác. Bị cáo và bị hại đã làm như trên nhiều lần, đến lần anh L1 bị bị cáo điều khiển máy xúc hạ gầu mức đè lên người là bị cáo tự tin cầu thả nghĩ rằng anh L1 đã rời ra vị trí khác như các lần trước đó nên bị cáo tự tin điều khiển máy xúc hạ gầu mức xuống. Hậu quả anh L1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 94%. Xét hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội vô ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều 138 - Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: “1. *Người nào vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm.* 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm: a); b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên. ...*”. Theo đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh đã phạm. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo chưa phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là do lỗi tự tin cầu thả của bị cáo, vì vậy cần xét xử nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã chủ động thăm hỏi bị hại, kịp thời bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe theo thoả thuận cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố để bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc hóa học; theo đó, khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tăng Văn L1 theo thỏa thuận tổng số tiền là 600.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, thiệt hại về tinh thần, ngày công không lao động được của anh L1, tiền ngày công nghỉ việc của người chăm sóc cho anh L1 và các khoản khác. Ngày 21/4/2024, anh L1 cùng chị Hà Thị T5 (vợ anh L1) đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác về dân sự cho anh L1. Xét việc thỏa thuận này phù hợp pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC200-8N1 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H3 - chủ bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ T6. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy xúc trên cho anh H3 nên không phải giải quyết tại bản án này.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 138; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc V phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc V cho UBND xã T1, huyện K, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Ngọc V đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo thỏa thuận cho anh Tăng Văn L1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T2, tỉnh T, tổng số tiền là 600.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, thiệt hại về tinh thần, ngày công không lao động được của anh L1, tiền ngày công nghỉ việc của người chăm sóc cho anh L1 và các khoản

khác. Anh L1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác về dân sự.

4. Về vật chứng: Không phải giải quyết.

5. Án phí: Buộc bị cáo Vũ Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2024, bị hại vắng mặt báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Quyền thi hành: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T1, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân